

**QUỸ ETF SSIAM VNX50****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM****Independence - Freedom - Happiness**Số/No. 239/2018/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2018

Ha Noi, 22 May 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI****ANNOUNCEMENT  
AFTER EXCHANGE TRADING**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
To: Hochiminh Stock Exchange

- Tên CTQLQ/ *Fund Management company*: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng BIDV, chi nhánh Hà Thành
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name*: Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ *Securities symbol*: FUSSV50
- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*: 21/05/2018
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF  
*Unit: 1 lot of ETF = 100,000 ETF certificates*

Danh mục đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/ *Basket of Components securities and cash component*:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
<i>Order</i>	<i>Securities symbol</i>	<i>Volume</i>	<i>Weighting</i>
<b>I</b>	Chứng khoán/Stock		
1	ACB	1.900	5,9%
2	ASM	280	0,3%
3	BID	320	0,8%
4	BMP	80	0,3%
5	BVH	130	0,9%
6	CH	330	0,7%
7	CTD	80	0,8%
8	CTG	700	1,5%
9	DCM	200	0,2%
10	DHG	90	0,7%
11	DPM	300	0,4%
12	DXG	430	1,1%
13	FLC	1.050	0,4%
14	FPT	770	3,4%
15	GAS	180	1,5%
16	GMD	300	0,6%
17	GTN	300	0,2%



18	HBC	180	0,5%
19	HCM	100	0,5%
20	HPG	1.750	6,8%
21	HSG	400	0,4%
22	ITA	1.170	0,2%
23	KBC	670	0,7%
24	KDC	230	0,6%
25	MBB	1.920	4,2%
26	MSN	800	5,3%
27	MWG	400	3,1%
28	NKG	110	0,2%
29	NLG	190	0,5%
30	NVL	570	2,2%
31	PDR	200	0,4%
32	PLX	220	1,1%
33	PNJ	140	1,8%
34	PVD	360	0,4%
35	PVS	400	0,6%
36	REE	320	0,8%
37	ROS	270	1,5%
38	SAB	180	3,3%
39	SBT	640	0,8%
40	SHB	2.000	1,4%
41	SSI	620	1,5%
42	STB	3.120	2,9%
43	VCB	690	2,8%
44	VCG	200	0,3%
45	VCI	130	0,9%
46	VGC	400	0,7%
47	VIC	1.210	10,7%
48	VJC	430	5,9%
49	VNM	790	9,7%
50	VPB	1.870	6,3%
<b>II</b>	<b>Tiền/Cash</b>	<b>17.281.703 VND</b>	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/ *Spread between a basket and one lot of ETF in value:*

- + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/*Basket in value* 1.368.990.000 VND
- + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF* 1.386.847.703 VND
- + Giá trị chênh lệch/ *Spread in value* 17.281.703 VND
- + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch / *Plan to reduce the spread*
- Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/*With creation order*: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ *Transfer cash component*

- Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ *With redemption order*: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ *Receive cash component after subtracting tax and redemption fee*
- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/  
*In case, stock can be replaced by cash, state reason:*

STT	Mã Chứng Khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
1	BVH	97.000	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
2	SSI	33.000	SSI	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch Treasury stock not yet registered for trading
3	VCB	56.500	VCBS	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
4	ACB	42.800	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
5	FPT	60.800	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
6	GMD	27.900	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
7	MBB	30.300	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
8	MWG	106.000	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>



*M*

9	PNJ	181.000	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
10	VPB	46.550	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit

Các chỉ tiêu khác/Other criteria

Chỉ tiêu/Criteria	Kỳ này/This Period (21/05/2018)	Kỳ này/This Period (18/05/2018)	Chênh lệch/Change
Số lô đã phát hành thêm/ Creation Units were issued	0	0	0
Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed	0	0	0
Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ Outstanding shares	9.700.000	9.700.000	0
Giá đóng cửa (VND/ccq)/ Close price	13.650	14.000	-350
Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá/ Net Asset Value at Valuation Date			0
<i>của quỹ ETF/ of the Fund</i>	134.524.227.193	136.541.516.034	-2.017.288.841
<i>của 1 lô CCQ ETF/ per Creation Unit</i>	1.386.847.703	1.407.644.495	-20.796.792
<i>của 1 CCQ/ per Share</i>	13,868.47	14,076.44	-207.97
Chỉ số tham chiếu/ Tracking Index	1549,95	1566,09	-16,14

Đại diện tổ chức  
Organization representative



*Trần Thùy Linh*  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC